

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hà Văn M, sinh năm: 1989

2. Chị Lò Thị M, sinh năm: 1990

Đều trú tại: Bản M, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M qua tự nguyện tìm hiểu đến 06/10/2009 thì đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Ta Gia, huyện T, tỉnh Lai Châu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 04 ngày 06/10/2009 của UBND xã T. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến ngày 20/7/2019 thì anh M phát hiện chị M có mối quan hệ khác dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và đến thời điểm hiện tại đã không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh M và chị M cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu công nhận thuận tình ly hôn cho anh Hà Văn M và chị Lò Thị M.

[2] Về nuôi con chung: Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M xác nhận có hai con chung là Hà Văn Bình, sinh ngày 01/3/2010 và Hà Thị Phượng, sinh ngày

24/4/2012. Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M thỏa thuận giao cho anh Hà Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hà Văn Bình, sinh ngày 01/3/2010, giao cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hà Thị Phụng, sinh ngày 24/4/2012 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Hà Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hà Văn Bình, sinh ngày 01/3/2010 cho đến khi cháu Bình thành niên (đủ 18 tuổi);

Giao cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hà Thị Phụng, sinh ngày 24/4/2012 cho đến khi cháu Phụng thành niên (đủ 18 tuổi);

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Hà Văn M và chị Lò Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là anh Hà Văn M và chị Lò Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận anh

Hà Văn M và chị Lò Thị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000192 ngày 29/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án tỉnh LC
- VKSND tỉnh LC
- VKSND huyện T
- Chi cục THA Dân sự huyện T
- UBND xã Ta Gia;
- (04/06.10.2009)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng